

Số: 3191/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Sửa chữa mặt đường tuyến ĐT.606
để bảo đảm giao thông, lý trình Km14+592 - Km43+300**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và số 42/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo Công văn số 1903/UBND-KTN ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa chữa mặt đường ĐT.606 để đảm bảo giao thông;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 3213/TTr-SGTVT ngày 19/10/2022, Công văn số 3641/SGTVT-KCHT ngày 22/11/2022 và các Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi số 1825/KQTĐ-SGTVT ngày 23/6/2022, số 3212/KQTĐ-SGTVT ngày 19/10/2022 của Sở Giao thông vận tải; kèm theo Công văn số 2680/STC-HCSN ngày 05/10/2022 của Sở Tài chính về việc sửa chữa mặt đường ĐT.606 để đảm bảo giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa mặt đường tuyến ĐT.606 để bảo đảm giao thông, lý trình Km14+592 - Km43+300; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa mặt đường tuyến ĐT.606 để bảo đảm giao thông, lý trình Km14+592 - Km43+300.
2. Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam.

4. Quy mô sửa chữa: giữ nguyên cấp đường theo hiện trạng; sửa chữa hư hỏng nền mặt đường, lề đường, cống thoát nước, rãnh dọc trên đoạn từ Km14+592 - Km43+300/ĐT.606 (trừ các đoạn được thực hiện trong dự án Khôi phục, tái thiết đường ĐT.606, huyện Tây Giang).

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Trí Thành.

6. Chủ nhiệm lập dự án: kỹ sư Trần Bình Nam.

7. Địa điểm xây dựng: huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

8. Loại, cấp công trình: sửa chữa công trình giao thông đường bộ, cấp IV.

9. Số bước thiết kế: 02 bước.

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: theo khoản 2 mục II Kết quả thẩm định số 3212/KQTĐ-SGTVT ngày 19/10/2022 của Sở Giao thông vận tải.

11. Nội dung thiết kế cơ sở: sửa chữa đối với các đoạn hư hỏng nền mặt đường (chỉ các đoạn ưu tiên 1), lề gia cố; bề rộng mặt và lề đường sau sửa chữa rộng tối thiểu 5,5 m (đảm bảo cho hai xe ô tô chạy ngược chiều tránh nhau thuận lợi); sửa chữa rãnh dọc và cống thoát nước.

11.1. Sửa chữa nền mặt đường: tổng chiều dài các đoạn sửa chữa nền mặt đường khoảng 14,9 km. Kết cấu sửa chữa như sau:

a) Đối với những đoạn mặt đường hiện trạng bị bong tróc, rạn nứt:

- Phần đường cũ: láng nhựa trên mặt đường cũ 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m², tăng cường lớp đá dăm tiêu chuẩn dày 12 cm kết hợp bù vênh trên mặt đường cũ (bề dày móng mặt đường cũ 24 cm). Tổng diện tích sửa chữa 55.743 m².

- Phần gia cố lề: láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m² trên lớp đá dăm tiêu chuẩn dày 30 cm. Tổng diện tích sửa chữa 34.482 m².

b) Đối với những đoạn mặt đường bị hư hỏng nền:

- Phần đường cũ: đào bỏ phần đường cũ dày trung bình 24 cm, xử lý hoàn trả bằng lớp đá dăm tiêu chuẩn dày 30 cm, láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m². Tổng diện tích sửa chữa 962 m².

- Phần gia cố lề: láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m² trên lớp đá dăm tiêu chuẩn dày 30 cm. Tổng diện tích sửa chữa 339 m².

11.2. Sửa chữa rãnh dọc:

a) Gia cố rãnh dọc hình thang bằng bê tông M150 đá 2x4 dày 15 cm tại các đoạn rãnh dọc bị xói lở, với tổng chiều dài 5.786 m.

b) Sửa chữa rãnh dọc đoạn qua nhà dân bằng mương đập đan chịu lực H30 tiết diện chữ U khẩu độ 60 cm, với tổng chiều dài 350 m.

11.3. Thay thế cống cũ bị hư hỏng khẩu độ D100 cm tại Km41+762 và bổ sung cống D100 tại Km42+938.

12. Tổng mức đầu tư: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng), trong đó:

| | | | |
|--------------------------------|---|----------------|-------|
| Chi phí xây dựng | : | 53.455.636.000 | đồng, |
| Chi phí quản lý dự án | : | 1.120.139.000 | đồng, |
| Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 3.801.445.000 | đồng, |
| Chi phí khác | : | 850.428.000 | đồng, |
| Chi phí dự phòng | : | 772.352.000 | đồng. |

13. Nguồn vốn đầu tư: vốn sự nghiệp kinh tế các năm 2023 - 2025.

14. Hình thức quản lý dự án: thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

15. Thời gian thực hiện: năm 2022 - 2025; trong đó, năm 2022 chỉ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Thực hiện đầu tư từ năm 2023, sau khi được phân bổ nguồn vốn.

16. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành: Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng và các Sở, ngành liên quan, UBND huyện Tây Giang theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Giang và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN_(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang